

Số: 03 /2024/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;



Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các văn bản: Số 2816/TTr-SNV ngày 29 tháng 11 năm 2023; số 286/BC-SNV ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Trưởng*

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NCKS. *Trưởng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận



QUY ĐỊNH

Một số nội dung về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình
(Kèm theo Quyết định số 03 /2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, chế độ, cấp độ thành tích, danh hiệu, thứ tự ưu tiên, xét nâng bậc lương, trách nhiệm xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính và trong các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

a) Cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP);

b) Công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;

c) Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ được cấp có thẩm quyền giao, trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

3. Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các Hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy

định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, đúng quy định của pháp luật.

2. Người được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tiêu chuẩn và cấp độ về lập thành tích xuất sắc theo quy định.

3. Những quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khi xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này và cấp độ thành tích chung theo quy định. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để đơn vị xảy ra một trong các trường hợp:

a) Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức.

3. Khi xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với trưởng các phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các khoa, phòng, ban, trung tâm, đơn vị thuộc tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành

phổ, trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng thì tập thể đơn vị phải có ít nhất 02 năm đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Điều 5. Cấp độ thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thành tích sau:

- a) Huân chương các loại theo quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng;
- b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- c) Các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân; Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ sĩ Nhân dân; Nghệ sĩ Ưu tú; Nghệ nhân Nhân dân; Nghệ nhân Ưu tú;
- d) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng nhà nước;
- đ) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- e) Huy chương (vàng, bạc, đồng) tại các giải Quốc tế, Châu lục, khu vực Đông Nam Á;
- g) Huy chương (vàng, bạc, đồng) hoặc các giải (giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì, giải ba) tại các cuộc thi, Hội diễn cấp quốc gia).

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thành tích sau:

- a) Giáo viên, Huấn luyện viên, Đạo diễn trực tiếp bồi dưỡng các cá nhân đạt thành tích được quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều 4 Quy định này;
- b) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thành tích sau:

- a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thành tích đột xuất hoặc khen thưởng phong trào thi đua.
- b) Bằng khen của bộ, ban, ngành Trung ương;
- c) Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

Điều 6. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên

xét những người có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, sau đó mới xét đến người có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng và cuối cùng là 6 tháng.

2. Trường hợp trong cùng một cấp độ thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn có từ 02 người trở lên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn ở chỉ tiêu cuối cùng được thực hiện theo thứ tự ưu tiên, trường hợp xét thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được thì do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Người trong thời gian giữ bậc lương có nhiều danh hiệu, thành tích hơn;
- b) Người lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được xét chọn do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này lại lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- c) Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;
- d) Người có độ tuổi cao hơn;
- đ) Người có thời gian công tác nhiều hơn;
- e) Người có chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;
- g) Giới tính nữ.

Điều 7. Xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hằng năm, sau khi có kết quả đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chủ trì, thống nhất với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp lựa chọn những người đủ điều kiện, đạt được các cấp độ thành tích theo quy định để xét nâng bậc lương trước thời hạn hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn, cụ thể:

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Các cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị gửi về Sở Nội vụ trong Quý I hàng năm để thẩm định báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

3. Trường hợp có phản ánh, vướng mắc về danh sách người được nâng bậc lương trước thời hạn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, quyết định việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc trình cấp có thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định hoặc việc trình nâng bậc lương trước thời hạn của mình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trên cơ sở quy định này, báo cáo cấp ủy và thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp xây dựng, ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, trong đó phải quy định rõ tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với những người có thành tích xuất sắc như nhau để làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Quy chế phải được công khai trong cơ quan, đơn vị và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý và kiểm tra trong quá trình thực hiện.

2. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp hiện hành nâng bậc lương trước thời hạn khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

3. Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

4. Kiểm tra kết quả và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

5. Hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn và danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để tổng hợp, theo dõi.

6. Định kỳ vào quý IV hằng năm, có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị; số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và số người dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình ở năm sau liền kề.

7. Tổ chức triển khai Quy định này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức,

viên chức, những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban dân tỉnh quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Hằng năm tổng hợp kết quả việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh, khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
